ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THANH KHÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3733/UBND-PVHXH	*Thanh Khê, ngày 05 tháng 10năm 2026*

V/v hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách giáo dục mầm non tại các địa bàn có khu công nghiệp, nơi có đông lao động theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND;

Thực hiện Công văn số 4198/SGDĐT-GDMN ngày 17/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách giáo dục mầm non tại các địa bàn có khu công nghiệp, nơi có đông lao động theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND.

UBND phường Thanh Khê triển khai, hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách giáo dục mầm non tại các địa bàn có khu công nghiệp, nơi có đông lao động theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND cụ thể sau:

I. PHẠM VI, ĐỊA BÀN ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi và địa bàn áp dụng chính sách thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND và Quyết định số 2850/QĐ-UBND.

2. Các văn bản xác định nơi có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm:

- Quyết định số 4170/QĐ-UBND ngày 16/09/2026 của UBND thành phố TP Đà Nẵng về Phê duyệt danh sách nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Công văn số 3087/BQL-QLDN ngày 10/11/2025 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng về phối hợp cung cấp thông tin khu công nghiệp;

- Công văn số 1680/KKTCN-QLĐT ngày 25/11/2025 của Ban quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam về thông tin khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Công văn số 2660/SCT-QLCN ngày 14/11/2025 của Sở Công thương về hỗ trợ cung cấp thông tin cụm công nghiệp đóng trên địa bàn (chỉ áp dụng đối

với các cụm công nghiệp đóng trên địa bàn nơi có từ 5.000 người lao động trở lên đang làm việc trong các doanh nghiệp và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội).

(Các văn bản được đính kèm theo Công văn này).

Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh danh sách các địa bàn, UBND phường sẽ thông báo bằng văn bản đến các đơn vị để kịp thời áp dụng.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH

1. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động

a) Đối tượng hưởng chính sách: Theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đã được cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động và được ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 09 tháng/năm học.

c) Hồ sơ đề nghị:

- Đơn đề nghị trợ cấp (Mẫu số 01) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha/mẹ/người chăm sóc trẻ đang làm việc;

- Bản sao giấy khai sinh của trẻ (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực.

d) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục: Thông báo, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc nộp hồ sơ trong 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo; rà soát, đối chiếu hồ sơ; trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, lập danh sách kèm hồ sơ gửi UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường) nơi cơ sở giáo dục đóng.

- UBND phường: Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện gửi Sở Tài chính phê duyệt kinh phí theo thẩm quyền; UBND phường ra quyết định phê duyệt danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp và thông báo kết quả cho cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục công khai danh sách được phê duyệt.

e) Chi trả: Cơ sở nhận kinh phí và chi trả trực tiếp cho cha mẹ/người chăm sóc trẻ; lưu đầy đủ chứng từ ký nhận (*danh sách nhận kèm theo số điện thoại của cha mẹ trẻ*). Thời gian chi trả chia 02 lần trong năm học (lần 1: tháng 11 hoặc 12; lần 2: tháng 3 hoặc tháng 4). Trẻ thôi học thì dừng chi trả; trường hợp chưa nhận đúng hạn được truy lĩnh ở kỳ tiếp theo.

2. Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động

a) Đối tượng hưởng chính sách: Theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/giáo viên/tháng. Thời gian hưởng tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

c) Hồ sơ gửi UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường):

- Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách;

- Danh sách giáo viên đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02);

- Bản sao hợp đồng lao động và văn bằng của giáo viên (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực.

d) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở giáo dục thành lập hội đồng xét duyệt, lập hồ sơ gửi UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường).

- UBND phường: thẩm định trong 10 ngày làm việc, lập danh sách gửi Sở Tài chính phê duyệt kinh phí theo thẩm quyền; UBND phường phê duyệt danh sách giáo viên được hưởng chính sách và thông báo kết quả cho cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục công khai danh sách được phê duyệt.

e) Chi trả: Cơ sở giáo dục nhận kinh phí và chi trả trực tiếp cho giáo viên. Thời gian chi trả chia 02 lần trong năm học (lần 1: tháng 12; lần 2: chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 5 hằng năm). Giáo viên nghỉ việc thì dừng chi trả.

3. Chính sách hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động

a) Đối tượng hưởng chính sách: Theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục đã được cấp phép thành lập theo quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất một lần với mức 30.000.000 đồng/cơ sở (bao gồm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ).

Cơ sở đã được hỗ trợ một lần theo các nghị quyết trước đây (Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND, số 03/2022/NQ-HĐND của tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND của thành phố Đà Nẵng cũ) không được hưởng chính sách này.

c) Hồ sơ gửi UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường):

- Tờ trình đề nghị;

- Bản sao quyết định cho phép thành lập;

- Báo cáo quy mô nhóm, lớp; danh sách trẻ đang theo học (trong đó nêu rõ trẻ là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động).

d) Trình tự thực hiện:

- Cơ sở giáo dục hoàn thiện hồ sơ gửi UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường).

- UBND phường kiểm tra, thẩm định trong 10 ngày làm việc, lập danh sách gửi Sở Tài chính phê duyệt; thông báo kết quả. Sau khi được cấp kinh phí, cơ sở thực hiện mua sắm và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Việc hỗ trợ hoàn thành trước ngày 30/6 hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Tham mưu UBND phường triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách giáo dục mầm non tại các địa bàn có khu công nghiệp, nơi có đông lao động theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận, rà soát, xác minh hồ sơ và điều kiện chính sách; tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình UBND phường hoặc gửi Sở Tài chính xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

- Tham mưu UBND phường tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, xử lý vi phạm (nếu có) hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non

- Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể trong toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong toàn trường biết đối tượng được hỗ trợ, chính sách hỗ trợ, hồ sơ đề nghị theo đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng và hồ sơ theo đúng quy định, bảo đảm chính xác, đầy đủ, không bỏ sót hoặc xác định sai đối tượng.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của danh sách và hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội phường và các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, xác minh hồ sơ và chi trả kinh phí kịp thời, đúng đối tượng.

- Thực hiện công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách tại cơ sở; lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan.

- Báo cáo kịp thời UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường) về những thay đổi (trẻ thôi học, giáo viên nghỉ việc, ...) để điều chỉnh, dừng chi trả chính sách.

- Các trường mầm non công lập chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tổng hợp số liệu và chi trả tiền các chế độ chính sách giáo dục mầm non tại các địa bàn có khu công nghiệp, nơi có đông lao động theo Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND của các nhóm lớp độc lập tư thục thuộc địa bàn mình quản lý.

Nhận được Công văn này, UBND phường Thanh Khê yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND phường (thông qua Phòng VHXH phường) để kịp thời tổng hợp báo cáo trình Lãnh đạo UBND phường xem xét, quyết định./. Trần Viết Trí

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT;
- Lưu:VT, PVHXH. Thái Thùy Linh

CHỦ TỊCH

Trần Tường Vân

Mẫu số 01

CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp/ nơi đông lao động

Kính gửi: Cơ sở giáo dục mầm non.....

Họ và tên……..……..

(Cha/mẹ/người chăm sóc trẻ em là công nhân lao động đang công tác tại khu công nghiệp)

Số căn cước công dân..... cấp ngày……..…….. tại.....

Đang công tác tại.....
(Ghi rõ Tên đơn vị/công ty/nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất nơi trực tiếp quản lý cha/mẹ/người chăm sóc trẻ).

Số điện thoại.....

Là cha/mẹ (hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng) của……..……..

Mã định danh của trẻ: .....

Sinh ngày:..... Hiện đang học tại(Ghi rõ tên nhóm/lớp và cơ sở giáo dục mầm non trẻ đang học):……

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết số 43/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NƠI CHA/MẸ/ NGƯỜI CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM ĐANG CÔNG TÁC

Tên đơn vị:……

Xác nhận ông/bà:…… đang làm việc tại đơn vị/cơ quan.

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động theo quy định hiện hành./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

UBND PHƯỜNG THANH KHÊ
TÊN CSGD MẦM NON.....

DANH SÁCH GIÁO VIÊN MẦM NON DÂN LẬP, TƯ THỤC ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP/ NƠI ĐÔNG LAO ĐỘNG

(Dùng cho Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục)

Tổng số giáo viên của cơ sở GDMN:.....
Tổng số giáo viên được hưởng chính sách.....

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Dạy tại nhóm/ lớp	Tổng số trẻ trong nhóm/ lớp	Số trẻ là con công nhân trong nhóm/ lớp	Mức tiền được hưởng/ tháng	Số tháng được hưởng	Tổng số tiền
1	Nguyễn Thị A								

NGƯỜI LẬP BIỂU

.....ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu)

linhtt - 05/10/2026 13:54:21 - linhtt - linhtt - linhtt